

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và bà Vũ Thị Xuyên.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐST - HNGĐ ngày 08/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thùy L, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Tổ 5, khu N, phường N, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Hải H, sinh năm 1978.
Đăng ký tạm trú: Tổ 4, khu C, phường N, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do và không có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Vũ Thị Thùy L và anh Phạm Hải H kết hôn tự nguyện với nhau từ năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, chị L và anh H đi làm ăn chung sống tại T, đến năm 2010 chuyển về phường N, thành phố Uông Bí sinh sống, đến năm 2014 chị L và anh H mua nhà và cùng chung sống tại địa chỉ tổ 4, khu C, phường N, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống với nhau sau đó phát sinh mâu thuẫn nên chị L làm đơn xin ly hôn với anh H. Trong quá trình chung sống, chị L và anh H có 02 con chung là Phạm Tùng D, sinh ngày 12/10/2004 và Phạm Ngọc Bảo C, sinh ngày 15/02/2012. Về tài sản chung: Chị L và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về vay nợ chung: Chị L và anh H cùng trình bày không vay nợ chung.

Quan điểm của nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy L: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi, đánh chửi nhau, quan điểm sống trái ngược nhau. Anh H là người gia trưởng, luôn chửi bới vợ trong nhiều năm chung sống cùng nhau khiến cho chị L luôn trong trạng thái căng thẳng, trầm cảm. Chị L đã nhiều lần muốn ly hôn nhưng vì các con còn nhỏ nên chị L cố gắng chịu đựng. Đến nay các con chung của chị L anh H đã nhận thức được tình cảnh gia đình khi các cháu nhiều lần chứng kiến bố mẹ cãi vã, chửi bới, các cháu cũng đồng ý với quyết định ly hôn anh H của chị L. Vợ chồng anh H chị L đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Theo chị L, mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn. Chị L đề nghị được ly hôn anh H. Cùng với yêu cầu ly hôn anh H, chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Ngọc Bảo C, sinh ngày 15/02/2012 anh H nuôi cháu Phạm Tùng D, sinh ngày 12/10/2004. Chị L và anh H không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Quan điểm của bị đơn anh Phạm Hải H: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn khoảng 01 năm trở lại đây. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về công việc kinh doanh trong gia đình nên vợ chồng có những lời lẽ không phù hợp, xúc phạm nhau, còn tình cảm vợ chồng thì không có gì mâu thuẫn. Anh H cũng thừa nhận tính cách của anh H hay nóng vội nên nhiều khi nói với vợ những câu không phù hợp làm chị L tức giận. Vợ chồng anh H chị L đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân anh H đã tìm nhiều biện pháp khắc phục mâu thuẫn, anh H đã xin lỗi chị L nhiều lần nhưng chị L cương quyết không đồng ý. Nay, chị L gửi đơn ly hôn, anh H không mong muốn vợ chồng phải ly hôn vì con chung của chị L, anh H còn nhỏ. Anh H mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Quan điểm về con chung nếu bắt buộc phải ly hôn thì anh H đồng ý với quan điểm của chị L.

Tại biên bản xác minh ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - bà Mai Thị K - Trưởng khu C - phường N, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc: Chị L và anh H kết hôn năm 2003. Từ năm 2014, chị L và anh H mua nhà về sinh sống tại tổ 4, khu C, phường N (Tuy nhiên chị L vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 5, khu N, phường N còn anh H đăng ký tạm trú tại tổ 4, khu C, phường N). Quá trình vợ chồng chung sống, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H chính quyền khu không nắm được. Tuy nhiên, chị L đã về sống tại khu N được khoảng 03 tháng nay không còn chung sống với anh H. Về con chung của chị L và anh H: Chị L và anh H có 02 con chung là Phạm Tùng D sinh năm 2004, Phạm Ngọc Bảo Ch, sinh năm 2012. Khi ly thân, cháu lớn ở với bố, cháu bé ở với mẹ. Nay, chị L đề nghị ly hôn anh H, bà K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - ông Vũ Văn H và bà Mai Thị L là bố mẹ đẻ của chị L (Địa chỉ: Tổ 5, khu N, phường N, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh) cung cấp sự việc: Chị Vũ Thị Thùy L và anh Phạm Hải H là con gái và con rể của ông H, bà L. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H tính gia trưởng, hay mắng chửi vợ khiến chị Linh luôn trong trạng thái căng thẳng, trầm cảm. Gia đình ông H, bà L đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn giữa chị L và anh H ngày càng sâu sắc. Tháng 3/2020, chị L đưa con gái về ở cùng với vợ chồng ông H, bà L. Về con chung của chị L và anh H: Chị L và anh H có 02 con chung là

Phạm Tùng D sinh năm 2004, Phạm Ngọc Bảo C, sinh năm 2012. Khi ly thân, cháu lớn ở với bố, cháu bé ở với mẹ. Nay, chị L đề nghị ly hôn anh H, ông H và bà L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - Cháu Phạm Tùng D, sinh ngày 12/10/2004 có quan điểm: Bố cháu là H và mẹ cháu là L hiện đang sống ly thân, nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng ở với bố.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - Cháu Phạm Ngọc Bảo C, sinh ngày 15/02/2012 có quan điểm: Bố cháu là H và mẹ cháu là L hiện đang xảy ra mâu thuẫn, nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc giải quyết vụ án:* Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của chị Vũ Thị Thùy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị Thùy L khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Phạm Hải H và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn anh Phạm Hải H có nơi cư trú tại tổ 4, khu C, phường N, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh H là phù hợp với điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Thùy L anh Phạm Hải H từ năm 2003 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hội đồng xét xử xét thấy để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, tình cảm phải trên cơ sở tự nguyện từ hai phía, phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh

phúc. Tuy nhiên, chị L và anh H phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng hay xảy ra cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau, anh H mặc dù không muốn ly hôn nhưng không có biện pháp để hàn gắn hạnh phúc của vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung là Phạm Tùng D, sinh ngày 12/10/2004 và Phạm Ngọc Bảo C, sinh ngày 15/02/2012. Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Ngọc Bảo C, sinh ngày 15/02/2012, anh Hưng nuôi cháu Phạm Tùng D, sinh ngày 12/10/2004. Chị L và anh H không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Như vậy, nguyện vọng nuôi con của chị L phù hợp với nguyện vọng của các con chung và anh Hưng cũng đồng ý với quan điểm về con chung của chị L nếu bắt buộc phải ly hôn. Nên Hội đồng xét xử xem xét giao con chung Phạm Tùng D cho anh Phạm Hải H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Phạm Ngọc Bảo C cho Vũ Thị Thùy L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và khoản vay nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy L.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thùy L được ly hôn anh Phạm Hải H.

2. Về con chung:

- Giao con chung Phạm Tùng D, sinh ngày 12/10/2004 cho anh Phạm Hải H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Giao con chung Phạm Ngọc Bảo C, sinh ngày 15/02/2012 cho chị Vũ Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Hải H, chị Vũ Thị Thùy L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nếu có yêu cầu, theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Linh đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003320 ngày 24/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phúc Định